

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: HÓA DƯỢC - DƯỢC LÝ 2

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	1213180018	Trần Thanh Cang	10/08/1990	01DS14B1	9.0	Đạt
2	1213180007	Võ Thị Xuân Chi	06/03/1987	01DS14B1	9.4	Đạt
3	1213240059	Trần Thị Diễm	26/06/1985	01DS14B1	8.5	Đạt
4	1213240013	Lê Huỳnh Đức	02/10/1998	01DS14B1	8.6	Đạt
5	1213240027	Võ Thị Bích Hà	12/08/1996	01DS14B1	0.0	Học lại
6	1213240033	Nguyễn Thị Hằng	11/06/1986	01DS14B1	8.9	Đạt
7	1213180022	Vương Thị Thúy Hằng	09/09/1990	01DS14B1	1.7	Học lại
8	1213180028	Nguyễn Xuân Hằng	05/11/1994	01DS14B1	9.3	Đạt
9	1213180031	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	28/08/1989	01DS14B1	9.5	Đạt
10	1213240055	Nguyễn Hồ Phước Hậu	23/07/2000	01DS14B1	0.0	Học lại
11	1213180017	Lê Thị Thu Hiền	17/09/1986	01DS14B1	8.7	Đạt
12	1213240066	Nguyễn Thị Hiệp	10/10/1991	01DS14B1	9.0	Đạt
13	1213360013	Đinh Thị Thiên Kim	23/05/1994	01DS14D1	9.1	Đạt
14	1213240056	Nguyễn Trường Kỳ	14/04/2001	01DS14B1	8.5	Đạt
15	1213180005	Phạm Tiểu Mai	28/08/1993	01DS14B1	8.8	Đạt
16	1213360057	Đặng Châu Huệ Mẫn	05/06/1997	01DS14D1	0.5	Học lại
17	1213240007	Nguyễn Vương Gia Ngọc	10/12/1999	01DS14B1	8.3	Đạt
18	1213180026	Nguyễn Lê Ngọc Nhi	07/12/1991	01DS14B1	9.4	Đạt
19	1213240062	Nguyễn Thị Huỳnh Như	01/10/2002	01DS14B1	7.3	Đạt
20	1213240036	Trần Phúc	11/04/1995	01DS14B1	8.2	Đạt
21	1213240043	Ka Thê	25/12/1995	01DS14B1	8.5	Đạt
22	1213240044	Hồ Thị Hồng Thơ	21/11/1994	01DS14B1	0.3	Học lại
23	1213180010	Bùi Minh Tiến	04/03/1988	01DS14B1	9.2	Đạt
24	1213240006	Trương Thị Ngọc Trâm	10/01/2000	01DS14B1	8.4	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: HÓA DƯỢC - DƯỢC LÝ 2

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
25	1213240009	Nguyễn Thị Huyền	Trân	25/04/1999	01DS14B1	0.5	Học lại
26	1213180025	Phạm Phan Đoan	Trang	27/08/1997	01DS14B1	9.2	Đạt
27	1213240067	Vương Ngọc	Trinh	09/09/2003	01DS14B1	6.6	Đạt
28	1213180030	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	05/09/1982	01DS14B1	9.4	Đạt
29	1213360041	Lê Nguyễn Anh	Thư	18/02/2000	01DS14D1	9.2	Đạt
30	1213360132	Phạm Đình	Tùng	24/08/1993	01DS14D1	9.6	Đạt
31	1213180019	Võ Kim	Vàng	16/04/1996	01DS14B1	9.0	Đạt
32	1213180006	Nguyễn Hùng	Vương	14/09/1994	01DS14B1	7.0	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: DƯỢC LÂM SÀNG

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	1213180018	Trần Thanh Cang	10/08/1990	01DS14B1	9.1	Đạt
2	1213180007	Võ Thị Xuân Chi	06/03/1987	01DS14B1	9.1	Đạt
3	1213240059	Trần Thị Diễm	26/06/1985	01DS14B1	8.1	Đạt
4	1213240013	Lê Huỳnh Đức	02/10/1998	01DS14B1	8.4	Đạt
5	1213240033	Nguyễn Thị Hằng	11/06/1986	01DS14B1	8.1	Đạt
6	1213180028	Nguyễn Xuân Hằng	05/11/1994	01DS14B1	8.7	Đạt
7	1213180031	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	28/08/1989	01DS14B1	9.1	Đạt
8	1213180017	Lê Thị Thu Hiền	17/09/1986	01DS14B1	8.4	Đạt
9	1213240066	Nguyễn Thị Hiệp	10/10/1991	01DS14B1	8.8	Đạt
10	1213360013	Đinh Thị Thiên Kim	23/05/1994	01DS14D1	9.1	Đạt
11	1213240056	Nguyễn Trường Kỳ	14/04/2001	01DS14B1	7.8	Đạt
12	1213180005	Phạm Tiểu Mai	28/08/1993	01DS14B1	8.5	Đạt
13	1213360057	Đặng Châu Huệ Mẫn	05/06/1997	01DS14D1	0.0	Học lại
14	1213240007	Nguyễn Vương Gia Ngọc	10/12/1999	01DS14B1	0.5	Học lại
15	1213180026	Nguyễn Lê Ngọc Nhi	07/12/1991	01DS14B1	8.7	Đạt
16	1213240062	Nguyễn Thị Huỳnh Như	01/10/2002	01DS14B1	8.6	Đạt
17	1213240036	Trần Phúc	11/04/1995	01DS14B1	8.3	Đạt
18	1213240043	Ka Thê	25/12/1995	01DS14B1	8.0	Đạt
19	1213180010	Bùi Minh Tiến	04/03/1988	01DS14B1	9.1	Đạt
20	1213240006	Trương Thị Ngọc Trâm	10/01/2000	01DS14B1	7.8	Đạt
21	1213180025	Phạm Phan Đoan Trang	27/08/1997	01DS14B1	7.9	Đạt
22	1213240067	Vương Ngọc Trinh	09/09/2003	01DS14B1	6.6	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: DƯỢC LÂM SÀNG

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
23	1213180030	Nguyễn Thị Thanh Trúc	05/09/1982	01DS14B1	8.7	Đạt
24	1213360041	Lê Nguyễn Anh Thư	18/02/2000	01DS14D1	8.8	Đạt
25	1213360132	Phạm Đình Tùng	24/08/1993	01DS14D1	9.1	Đạt
26	1213180019	Võ Kim Vàng	16/04/1996	01DS14B1	8.9	Đạt
27	1213180006	Nguyễn Hùng Vương	14/09/1994	01DS14B1	7.3	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: BÀO CHẾ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	1213180018	Trần Thanh Cang	10/08/1990	01DS14B1	7.7	Đạt
2	1213180007	Võ Thị Xuân Chi	06/03/1987	01DS14B1	8.4	Đạt
3	1213240059	Trần Thị Diễm	26/06/1985	01DS14B1	8.0	Đạt
4	1213240013	Lê Huỳnh Đức	02/10/1998	01DS14B1	5.8	Đạt
5	1213240033	Nguyễn Thị Hằng	11/06/1986	01DS14B1	6.8	Đạt
6	1213180028	Nguyễn Xuân Hằng	05/11/1994	01DS14B1	7.0	Đạt
7	1213180031	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	28/08/1989	01DS14B1	8.3	Đạt
8	1213180017	Lê Thị Thu Hiền	17/09/1986	01DS14B1	6.4	Đạt
9	1213240066	Nguyễn Thị Hiệp	10/10/1991	01DS14B1	8.0	Đạt
10	1213360013	Đinh Thị Thiên Kim	23/05/1994	01DS14D1	6.9	Đạt
11	1213240056	Nguyễn Trường Kỳ	14/04/2001	01DS14B1	5.9	Đạt
12	1213180005	Phạm Tiểu Mai	28/08/1993	01DS14B1	7.0	Đạt
13	1213360057	Đặng Châu Huệ Mẫn	05/06/1997	01DS14D1	1.6	Học lại
14	1213240007	Nguyễn Vương Gia Ngọc	10/12/1999	01DS14B1	5.8	Đạt
15	1213180026	Nguyễn Lê Ngọc Nhi	07/12/1991	01DS14B1	6.9	Đạt
16	1213240062	Nguyễn Thị Huỳnh Như	01/10/2002	01DS14B1	6.6	Đạt
17	1213240036	Trần Phúc	11/04/1995	01DS14B1	6.7	Đạt
18	1213240043	Ka Thê	25/12/1995	01DS14B1	6.5	Đạt
19	1213180010	Bùi Minh Tiến	04/03/1988	01DS14B1	7.3	Đạt
20	1213240006	Trương Thị Ngọc Trâm	10/01/2000	01DS14B1	6.2	Đạt
21	1213180025	Phạm Phan Đoàn Trang	27/08/1997	01DS14B1	7.5	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: BÀO CHẾ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
22	1213240067	Vương Ngọc Trinh	09/09/2003	01DS14B1	4.8	Đạt
23	1213180030	Nguyễn Thị Thanh Trúc	05/09/1982	01DS14B1	6.5	Đạt
24	1213360041	Lê Nguyễn Anh Thư	18/02/2000	01DS14D1	7.2	Đạt
25	1213360132	Phạm Đình Tùng	24/08/1993	01DS14D1	8.8	Đạt
26	1213180019	Võ Kim Vàng	16/04/1996	01DS14B1	8.2	Đạt
27	1213180006	Nguyễn Hùng Vương	14/09/1994	01DS14B1	5.8	Đạt